TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 274/2022/HNGĐ-ST
Ngày 30-12-2022
V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Bùi Thị Thúy Hà

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Thị Vinh;

Bà Vũ Thị Minh Nguyệt.

- Thư ký phiên toà: Bà Bùi Thị Thu Hương – Thư ký của Toà án nhân dân thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng tham gia phiên toà: Bà Đồng Thị Phương Mai - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 12 năm 2022, tại trụ sở, Toà án nhân dân thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 245/2022/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 10 năm 2022 về việc "Ly hôn tranh chấp về nuôi con khi ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 245/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 30 tháng 11 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 115/2022/QĐST-DS ngày 15 tháng 12 năm 2022 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Chị Hoàng Thị Bích A, sinh năm 1995; nơi cư trú: Thôn B, xã C, huyện D, thành phố Hải Phòng; vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt;

- *Bị đơn:* Anh Nguyễn Văn E, sinh năm 1992; nơi ĐKHKTT: Thôn B, xã C, huyện D, thành phố Hải PHòng; nơi ở hiện nay: Nhật Bản; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và các bản tự khai nguyên đơn chị Hoàng Thị Bích A bày:

Chị và anh Nguyễn Văn E kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân xã C, huyện D, thành phố Hải Phòng vào ngày 29/10/2018. Sau khi kết hôn, thời gian đầu anh chị chung sống hạnh phúc và sinh được 01 con chung là cháu Nguyễn Hoàng Bích G, sinh ngày 28/02/2019. Sau khi chị A sinh con thì anh E đi làm việc tại Nhật Bản và thường xuyên liên lạc với chị và gia đình. Thời gian sau đó, anh E ít liên lạc với chị A và đến năm 2020, anh E không

liên lạc với chị A nữa. Chị A và bố mẹ anh E cũng đã nhiều lần nhắn tin, gọi điện thoại cho anh E nhưng anh E không trả lời. Thỉnh thoảng anh E chỉ liên lạc về cho bố mẹ đẻ của anh E. Bố mẹ anh E và gia đình cũng đã nói chuyện với anh E nhưng anh E vẫn không thay đổi và cắt liên lạc với chị A. Anh chị ly thân nhau từ khi anh E đi lao động ở Nhật Bản cho đến nay. Chị A và bố mẹ anh E đều không ai biết địa chỉ bên Nhật của anh E. Nay chị A nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, không có cơ hội đoàn tụ nên đề nghị Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng giải quyết cho chị và anh E được ly hôn.

Về con chung: Anh chị có 01 con chung là cháu Nguyễn Hoàng Bích G, sinh ngày 28 tháng 02 năm 2019. Khi ly hôn, chị A đề nghị giao con chung cho chị A trực tiếp nuôi dưỡng và chăm sóc.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị A không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Chị A không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Nguyễn Văn E hiện đang ở nước ngoài. Ý kiến của ông Nguyễn Văn H và bà Nguyễn Thị I là bố mẹ đẻ anh E: Ông bà thống nhất với lời trình bày của chị Hoàng Thị Bích A về việc kết hôn, quá trình chung sống, con chung, tài sản chung và trình bày: Sau khi chị A sinh con anh E đi làm việc tại Nhật Bản và vẫn thường xuyên liên lạc về nhà cho ông bà và cho chị A. Sau đó, anh E ít liên lạc về. Năm 2020, anh E không liên lạc gì về cho chị A nữa. Ông bà có khuyên bảo hai con nhưng không có kết quả. Vợ chồng chị A và anh E sống ly thân từ thời gian anh E đi lao động bên Nhật Bản. Anh E không cho ông bà biết địa chỉ bên Nhật. Anh E vẫn liên lạc với ông bà qua điện thoại. Nay chị A xin ly hôn, đề nghị Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng giải quyết cho vợ chồng chị A, anh E được ly hôn. Về con chung: Khi ly hôn, chị A đề nghị giao con chung cho chị A trực tiếp nuôi dưỡng và chăm sóc. Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết. Các văn bản của Toà án ông bà nhận thay và sẽ có trách nhiệm giao cho anh E.

Tại phiên toà, chị Hoàng Thị Bích A vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt. Anh Nguyễn Văn E vắng mặt và không có ý kiến gửi cho Tòa án.

Phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án: Thẩm phán, Hội đồng xét xử cấp sơ thẩm đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; nguyên đơn chị Hoàng Thị Bích A và bị đơn anh Nguyễn Văn E đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai đến phiên tòa, tuy nhiên, tại phiên tòa hôm nay, chị Hoàng Thị Bích A có đơn xin xét xử vắng mặt, anh Nguyễn Văn E vắng mặt không có lý do. Căn cứ Điều 227, Điều 228, Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng xét xử vắng mặt chị Hoàng Thị Bích A và anh Nguyễn Văn E là đúng quy định của pháp luật.

Về nội dung: Căn cứ các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở kết luận cuộc sống vợ chồng của chị Hoàng Thị Bích A và anh Nguyễn Văn E không có hạnh phúc, hiện mỗi người sống một nước, không có khả năng đoàn tụ, vì vậy cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Hoàng Thị Bích A. Về con chung: Anh chị có 01 con chung là cháu Nguyễn Hoàng Bích G, sinh ngày 28 tháng 02 năm

2019. Khi ly hôn, chị A đề nghị giao con chung cho chị A trực tiếp nuôi dưỡng và chăm sóc. Xét đề nghị của chị Hoàng Thị Bích A là phù hợp quy định pháp luật nên cần chấp nhận. Về cấp dưỡng nuôi con và tài sản chung: Chị A không yêu cầu Tòa án giải quyết nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết. Chị Hoàng Thị Bích A là nguyên đơn phải chịu án phí và các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

- *Về tố tụng:*

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Chị Hoàng Thị Bích A có đơn khởi kiện về việc ly hôn, tranh chấp nuôi con với anh Nguyễn Văn E. Chị Hoàng Thị Bích A có đăng ký hộ khẩu thường trú tại huyện D, thành phố Hải Phòng. Anh Nguyễn Văn E hiện đang cư trú ở nước ngoài. Do đó quan hệ pháp luật trong vụ án là "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn". Căn cứ khoản 1 Điều 28 khoản 3 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 37, khoản 1 Điều 39, điểm d khoản 1 Điều 469 của Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng.

[2] Về sự vắng mặt của các đương sự: Chị Hoàng Thị Bích A vắng mặt tại phiên tòa nhưng có đơn xin xét xử vắng mặt. Anh Nguyễn Văn E hiện đang sinh sống ở nước ngoài, chị Hoàng Thị Bích A chỉ cung cấp được địa chỉ nơi cư trú cuối cùng của của anh Nguyễn Văn E ở Việt Nam mà không cung cấp được địa chỉ của anh Nguyễn Văn E ở nước ngoài. Ông Nguyễn Văn H và bà Nguyễn Thị I là bố mẹ đẻ của anh Nguyễn Văn E đã xác nhận anh Nguyễn Văn E vẫn thường xuyên liên lạc với gia đình, tuy nhiên Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng đã yêu cầu đến lần thứ hai nhưng gia đình anh Nguyễn Văn E không cung cấp được địa chỉ, tin tức của anh Nguyễn Văn E cho Tòa án cũng như không thực hiện yêu cầu của Tòa án thông báo cho anh Nguyễn Văn E biết để gửi lời khai về cho Tòa án, nên coi đây là trường hợp bị đơn cố tình giấu địa chỉ, từ chối khai báo, từ chối cung cấp những tài liệu cần thiết. Các đương sự đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến phiên tòa lần thứ hai. Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tiến hành tống đạt và thông báo các văn bản tố tụng của Tòa án cho anh E theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Vì vậy, căn cứ khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Toà án nhân dân thành phố Hải Phòng tiến hành xét xử vắng mặt chị Hoàng Thị Bích A và anh Nguyễn Văn E.

- *Về nội dung:*

[3] Về quan hệ hôn nhân: Chị Hoàng Thị Bích A và anh Nguyễn Văn E kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại có đăng ký tại Uỷ ban nhân dân xã C, huyện D, thành phố Hải Phòng vào ngày 29 tháng 10 năm 2018. Theo quy định tại các điều 8, 9 Luật Hôn nhân và gia đình đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Xét thấy, quan hệ hôn nhân giữa chị Hoàng Thị Bích A và anh Nguyễn Văn

E hiện mỗi người sống một nơi, không ai quan tâm đến ai, không còn yêu thương nhau, mục đích hôn nhân không đạt được, không có khả năng đoàn tụ, do vậy cần chấp nhận yêu cầu của chị Hoàng Thị Bích A về việc xin ly hôn với anh Nguyễn Văn E theo quy định tại Điều 51, Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

[4] Về con chung: Anh chị có 01 con chung là cháu Nguyễn Hoàng Bích G, sinh ngày 28 tháng 02 năm 2019, chị A đề nghị giao con cho chị nuôi dưỡng. Xét thấy, hiện nay con chung đang ở với chị A, chị vẫn đảm bảo, điều kiện chăm sóc và nuôi dậy hai con tốt, anh E hiện ở nước ngoài. Để đảm bảo quyền lợi tốt nhất cho con chung, Hội đồng xét xử xét thấy cần giao con chung cho chị A trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc là phù hợp với điều kiện hoàn cảnh thực tế, phù hợp với quy định tại Điều 81, Điều 82 Luật Hôn nhân và Gia đình.

[5] Về cấp dưỡng nuôi con: Chị A không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[6] Về tài sản chung: Chị A không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[7] Về án phí sơ thẩm: Chị Hoàng Thị Bích A là nguyên đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

[8] Về quyền kháng cáo đối với bản án: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; khoản 3 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 37, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 207, khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 238, Điều 266, Điều 273, điểm d khoản 1 Điều 469, khoản 2 Điều 479 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 127 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Hoàng Thị Bích A:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Hoàng Thị Bích A được ly hôn với anh Nguyễn Văn E.

2. Về con chung: Giao con chung là cháu Nguyễn Hoàng Bích G, sinh ngày 28 tháng 02 năm 2019 cho chị Hoàng Thị Bích A trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cho đến khi con đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về cấp dưỡng nuôi con: Chị A không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

4. Về tài sản chung: Chị A không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

5. Về án phí: Chị Hoàng Thị Bích A là nguyên đơn phải chịu 300.000 (*Ba trăm nghìn)* đồng án phí dân sự sơ thẩm. Nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 (*Ba trăm nghìn)* đồng theo biên lai số 0000579 ngày 06 tháng 10 năm 2022 tại Cục Thi hành án dân sự thành phố Hải Phòng. Chị Hoàng Thị Bích A đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo đối với bản án:

Chị Hoàng Thị Bích A được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Anh Nguyễn Văn E được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 01 tháng kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- VKSND thành phố Hải Phòng;
- Cục THADS thành phố Hải Phòng;
- UBND xã C, huyện D, TP Hải Phòng;
- Các đương sự (để thi hành);
- Lưu: HCTP, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Bùi Thị Thúy Hà

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Vinh Vũ Thị Minh Nguyệt **Bùi Thị Thúy Hà**